

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HS-PT
Ngày: 09 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long
Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như Lạc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Quảng B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ).

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Quảng B, sinh năm 2002 tại Hải Phòng; Thường trú: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng). Chỗ ở: G B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là G B, phường R, thành phố Hồ Chí Minh.); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán thịt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Vũ Văn H (sinh năm 1981) và bà Trần Thị L1 (sinh năm 1983); là con đầu trong gia đình có 02 anh em; chung sống như vợ chồng với Huỳnh Hoa Yến V (sinh năm 2003), có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 03/3/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo Bản án số 12/2022/HS-PT.

- Ngày 15/8/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo Bản án số 244/2024/HS-ST. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại Bản án số 12/2022/HS-PT ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù.

Đang chấp hành án từ ngày 28/10/2024.

Bị bắt trong vụ án này ngày 08/01/2025, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trịnh Đình V1 – Công ty L2 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tiền bạc nên từ tháng 5/2024, Lê Văn T và Đặng Văn Đ nhắn tin chửi bới nhau. Khoảng 22h00' ngày 02/6/2024, trong lúc ngồi nhậu cùng với Vũ Quảng B và một người bạn (không rõ lai lịch) tại Quán A (địa chỉ: K đường C, phường T, thành phố V) thì T gọi điện thoại chửi bới Đ; và Đ hẹn Triều đến quán Ô (địa chỉ: số G đường C, Phường A, thành phố V) để giải quyết mâu thuẫn. Triều rủ B đi đánh Đ để giải quyết mâu thuẫn, thì B đồng ý. T đi vào trong khu vực bếp của quán lấy 01 con dao (dài khoảng 20 cm, lưỡi kim loại cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen) bỏ trong túi quần làm hung khí rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen (không rõ biển số, mượn của bạn) chở B về nhà lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 80cm, lưỡi kim loại cạnh sắc có vỏ gỗ màu đen xám) làm hung khí rồi cả hai đi đánh Đ. Đến gần quán Ô, T chỉ cho B biết vị trí Đ đang ngồi quay lưng ra ngoài rồi cả hai xuống xe. B tới chỗ Đ ngồi rồi cầm con dao tự chế (lưỡi đang trong vỏ) đánh từ sau ra trước, từ trên xuống. Đ dùng tay đỡ rồi đứng dậy đánh lại B bằng tay không. Bình định rút dao ra chém nhưng bị Đ giữ lại, nên hai bên giằng co đánh nhau bằng tay không. T đi vào lấy dao thủ sẵn trong người lao tới đâm nhiều nhát vào cơ thể Đ và xô Đ ngã xuống đất rồi dùng tay, chân đánh. Còn B cũng dùng con dao (lưỡi vẫn đang trong vỏ) đánh vào đầu và tay anh Đ, cho đến khi một người trong nhóm Đ can ngăn thì B, T mới dừng lại. Đ đứng dậy định dùng ghế đánh trả lại thì tiếp tục bị T, B dùng dao, tay, chân đánh cho đến khi mọi người trong nhóm Đ can ngăn thì B và T mới thôi và đi về. Trên đường về, T dùng xe trên cầu R đường C phường R, thành phố V vứt bỏ dao gây án xuống sông; còn B cũng vứt bỏ con dao gây án vào bãi đất trống bên cạnh địa chỉ số G B, Phường A, thành phố V.

Sau khi gây án, T và B bỏ đi khỏi nơi cư trú. Các cơ quan tố tụng thành phố V và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã khám nghiệm hiện trường, nhận dạng qua

hình ảnh, giám định pháp y... sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can tạm giam đối với T và B về tội “Giết người” để điều tra theo quy định.

Đối với bị hại Đ, sau khi điều trị thương tích thì Đ cũng đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích qua hồ sơ. Kết luận giám định (qua hồ sơ) số 390/KLTTCT-PYBRVT ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đ tại thời điểm giám định là 80%. Sau đó, quá trình điều tra, Đ trở về nên Cơ quan điều tra đã đưa đi giám định. Kết luận giám định số 527/KLTTCT-PYBRVT ngày 17/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y (trực tiếp) đối với Đặng Văn Đ xác định:

“Kết quả khám giám định và cận lâm sàng gồm các vết thương:

+ 01 sẹo lớn (sẹo phẫu thuật) 01 sẹo nhỏ vùng cổ; 14 sẹo nhỏ (trong đó 03 sẹo dẫn lưu);

+ Gãy sụn sườn IX hiện không còn dấu vết;

+ Tràn dịch màng phổi phải đã dẫn lưu, hiện lành thương tốt

+ Khâu lỗ thủng cơ hoành 01 lỗ, lành thương tốt

+ Khâu gan cầm máu 02 vị trí, lành thương tốt

+ Khâu lỗ thủng dạ dày 01 lỗ, lành thương tốt

+ Khâu vết thương thận, hiện ổn định

+ Sau phẫu thuật biến chứng tắc ruột (phẫu thuật lần 2 gỡ dính và cắt đoạn hồi tràng hoại tử 30cm).

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn Đ tại thời điểm giám định là 86%.

+ Đặc điểm vật gây ra các thương tích trên, cơ chế hình thành từng vết thương trên: Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn hoặc vật cứng nhọn; cơ chế đâm.”

Quá trình điều tra, T và B đã khai nhận và diễn tả hành vi của bản thân như đã nêu trên, chỉ dẫn hiện trường gây án, nơi phi tang công cụ gây án và công nhận kết quả điều tra, kết quả giám định. Lời khai của Lê Văn T và Vũ Quảng B phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng về nguyên nhân, diễn biến sự việc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đánh giá diễn biến sự việc (đã được camera tại hiện trường ghi lại), tính chất hành vi do các bị cáo đã thực hiện, nhận thấy:

- Đối với Lê Văn T: Do mâu thuẫn chuyện tiền bạc với Đặng Văn Đ mà khoảng hơn 22 giờ ngày 02/6/2024, T đã rủ Vũ Quảng B cùng nhau chuẩn bị 02 con dao (01 con dài khoảng 20 cm, lưỡi kim loại cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen và 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi kim loại cạnh sắc có vỏ gỗ màu đen xám) là hung khí nguy hiểm đi đánh Đ tại quán Ố ở số G

đường C, Phường A, thành phố V. Tại hiện trường, T đã dùng tay, chân đánh và dùng dao đâm nhiều nhát vào cổ, ngực, bụng là những vùng trọng yếu trên cơ thể Diệp với tính chất côn đồ hung hãn, cố ý tước đoạt tính mạng con người; nạn nhân Đ không chết là ngoài ý muốn của T do được cứu chữa kịp thời, nhưng cũng bị 15 vết thương vùng cổ và bị gãy sụn sườn IX, thủng phổi, thủng cơ hoành, thủng dạ dày, thủng gan, thủng thận với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86%. Do đó, hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt với vai trò chính trong vụ án. Quá trình điều tra còn xác định bản thân Triều đã bị Tòa án tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm tại Bản án số 46/2021/HSPT ngày 14/5/2021 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, chưa xóa án tích lại tiếp tục giết người với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm.

- Đối với Vũ Quảng B: Kết quả điều tra xác định giữa B với Đ không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì. Khi được T rủ đi đánh nhau với Đ thì B đã đồng ý tiếp nhận ý chí, mang theo dao làm hung khí, cùng T đi tìm đánh Đ. Diễn biến tại hiện trường cho thấy B tấn công Đ chủ yếu dùng tay chân, còn khi dùng dao đánh Đ thì B cũng không tuốt lưỡi dao ra khỏi vỏ; nên hành vi do B thực hiện có mức độ nguy hiểm thấp hơn Triều. Hành vi của B đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt với vai trò đồng phạm giúp sức. Quá trình điều tra còn xác định bản thân B đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm tại Bản án số 244/2024/HSST ngày 15/8/2024 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự xảy ra ngày 13/6/2021 (phạm tội trước, xử sau); tổng hợp với Bản án phúc thẩm số 12/2022/HSPT ngày 03/03/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự xảy ra ngày 18/02/2022 (phạm tội sau, xử trước) thành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 09 tháng tù. B đang chấp hành án tù ngày 28/10/2024, chưa xóa án tích lại tiếp tục giết người với lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm.

* Vấn đề dân sự:

Ông Vũ Văn H (cha của B) và ông Lê Văn T1 (cha của T) và bị hại Đặng Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 465.000.000 đồng, đã đưa trước 265.000.000 đồng, số còn lại 200.000.000 đồng các bên thống nhất trả dần. Anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Vật chứng vụ án:

- Đối với 02 con dao là công cụ sử dụng gây án: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Quá trình điều tra có trích xuất dữ liệu điện tử do camera tại hiện trường ghi lại diễn biến sự việc, đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm 55/2025/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025
Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Vũ Quảng B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

Xử phạt bị cáo Vũ Quảng B 15 (Mười lăm) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 244/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành hình phạt chung, buộc bị cáo Vũ Quảng B phải chấp hành là 18 (Mười tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2024, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến ngày 28/7/2020 và từ ngày 22/01/2022 đến ngày 06/7/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2025 bị cáo Vũ Quảng B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là trụ cột trong gia đình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Hành vi khách quan của bị cáo thỏa mãn đủ cấu thành tội “Giết người”; có tính chất côn đồ; bị hại không bị tử vong là nằm ngoài dự liệu của các bị cáo. Bản thân bị cáo B còn có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không nêu ra được lý do và cơ sở để xin giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét đánh giá lại chứng cứ để xem xét lại tội danh của bị cáo B; bị cáo không kịp tiếp nhận ý định giết người bột phát của bị cáo T vì hành vi diễn ra rất nhanh, lại trong điều kiện trời tối. Đề nghị không buộc bị cáo B về cùng tội danh mà bị cáo T đã thực hiện do đã vượt quá thỏa thuận ban đầu. Ngoài ra, việc bị cáo thành khẩn

khai báo ở cấp sơ thẩm, gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề giảm cho bị cáo một phần hình phạt; đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Quảng B làm trong hạn luật định và hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Quảng B thừa nhận: Do Lê Văn T mâu thuẫn chuyện tiền bạc với Đặng Văn Đ, vào khoảng hơn 22h00' ngày 02/6/2024, trong lúc ngồi nhậu, Lê Văn T rủ Vũ Quảng B cùng chuẩn bị 02 con dao (01 con dài khoảng 20 cm, lưỡi kim loại cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen và 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi kim loại cạnh sắc có vỏ gỗ màu đen xám) là hung khí nguy hiểm đi đánh Đ tại quán Ố ở số G đường C, Phường A, thành phố V. B là người dùng dao để trong vỏ và tay chân hung hăng tấn công anh Đ trước, tích cực hỗ trợ để T dùng tay, chân đánh và dùng dao đâm nhiều nhát vào cổ, ngực, bụng là những vùng trọng yếu trên cơ thể anh Đặng Văn Đ với tính chất côn đồ hung hãn, cố ý tước đoạt tính mạng nạn nhân. Cả hai chỉ dùng tay, bỏ đi rồi lần lượt phi tang 02 con dao đã dùng gây án, khi mọi người vào can ngăn và anh Đ nằm gục dưới sàn quán nhậu. Anh Đặng Văn Đ không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo do được cấp cứu, chữa trị kịp thời; nhưng bị hại cũng bị 15 vết thương vùng cổ, gãy sụn sườn IX, thủng phổi, thủng cơ hoành, thủng dạ dày, thủng gan, thủng thận với tỷ lệ tổn thương cơ thể 86%.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lê Văn T, Vũ Quảng B đã có hành vi phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nạn nhân không chết do được đưa đi cấp cứu kịp thời, hậu quả chết người không xảy ra, nằm ngoài mong muốn của các bị cáo và diễn biến vụ việc.

[3] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo Lê Văn T đóng vai trò chính chủ mưu, rủ rê bị cáo B và thực hành tích cực trong vụ án; bị cáo Vũ Quảng B đồng ý tiếp nhận ý chí mang theo dao cùng T đi tìm bị hại, bản thân không dùng dao gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo có mức độ nguy hiểm thấp hơn.

[4] Bị cáo Vũ Quảng B có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; theo đó bị cáo Vũ Quảng B đang chấp hành án 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tự nhắc nhở mình ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, mà lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Quảng B xin giảm nhẹ hình phạt, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định lời khai nại của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở xem xét, và bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo,

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quảng B;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Quảng B phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Quảng B 15 (Mười lăm) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù của Bản án số 244/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành hình phạt chung, buộc bị cáo Vũ Quảng B phải chấp hành là 18 (Mười tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2024, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến ngày 28/7/2020 và từ ngày 22/01/2022 đến ngày 06/7/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Quảng B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Quảng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT 3;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 01-CATP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu (án MT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu